

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2019/HS - ST
Ngày 27-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Tùng;

Ông Lê Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2019/TLST - HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1987 tại Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã H, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; vợ Trịnh Thị Thúy H, bị cáo có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/6/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 6 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 12/3/2008 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29/6/2006 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/4/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Hồng Ng, sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: Phường 8, Quận 3, Thành phố H, vắng mặt.

2. Lê Thị Hoa Ng, sinh năm 1982

Địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Bằng V, sinh năm 1982

Địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 50 phút ngày 27/4/2019, tại khu vực quây lễ tân của nhà nghỉ Hồng Quốc thuộc khu phố Ph, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã B phối hợp với Công an phường H bắt quả tang Trần Minh Tâm đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an lập biên bản bắt quả tang, niêm phong tang vật và mời T về Cơ quan điều tra để làm rõ. Tang vật thu giữ:

- 01 (một) túi ny lon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76, số máy 5P71018464, số khung Y018465.
- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Minh T.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng có gắn sim số 0923116588.
- 200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, T khai:

Trần Minh T sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2008. Nguồn ma túy T có để sử dụng là do mua của nhiều đối tượng (không rõ lai lịch) ở khu vực ngã tư An Sương, Thành phố H.

Lúc 16 giờ ngày 27/4/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76 đến khu vực ngã tư An Sương, Thành phố H mua 01 (một) túi ny lon chứa ma túy đá với giá 12.000.000 đồng của 01 đối tượng (không rõ lai lịch). Sau khi mua ma túy, T cầm ở bên tay trái rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76 quay về nhà. T đi được khoảng 01 km thì dừng xe ở khu vực vắng người, T dùng băng keo đen dán ma túy vừa mua được vào mặt trong của bửng xe, phía bên phải, gần chân đạp thắng của xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76. Sau đó, T điều khiển xe quay về nhà ở ấp 3, xã Hòa Phú, huyện C, Thành phố H. T sợ gia đình T biết T sử dụng ma túy nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76 chạy sang khu vực thị xã B, tỉnh Bình Dương tìm kiếm

nhà nghỉ thuê để sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, T dừng xe tại nhà nghỉ Hồng Quốc thuộc khu phố Ph, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. T đi vào quầy lễ tân để làm thủ tục thuê nhà nghỉ thì bị bắt quả tang như trên.

Theo Kết luận giám định số 350 ngày 29/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng là 29,3010 gam; loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, có trọng lượng 28,7297 gam Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76, số máy 5P71018464, số khung Y018465 do Trần Hồng Ng (sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: phường 8, quận 3, Thành phố H) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 29/01/2018, Trần Hồng Ng bán xe cho Lê Thị Hoa Ng (sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương) với giá 3.000.000 đồng nhưng không chưa làm thủ tục sang tên. Sau khi mua xe, Ng cùng chồng là Nguyễn Bằng V (sinh năm 1982, HKTT: ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương) cùng sử dụng chung. Ngày 19/4/2019, V đi uống nước cùng với Trần Minh T tại quán nước (không rõ tên) ở khu vực Chợ Nhật Huy thuộc khu phố Ph, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Do xe T bị hư nên T mượn xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76 của V để về nhà. Việc T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76 đi mua và cất giấu, tàng trữ ma túy V không biết. Ngày 22/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 185 giao trả: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76 cho Lê Thị Hoa Ng. Chị Ng không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Qua phần hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm kết tội bị cáo theo tội danh, điều khoản như Cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Trần Minh T mức án từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76, số máy 5P71018464, số khung Y018465 do Trần Hồng Ngh đứng tên chủ sở hữu. Ngày

29/01/2018, Trần Hồng Ngh bán xe cho Lê Thị Hoa Ng với giá 3.000.000 đồng nhưng không chưa làm thủ tục sang tên. Sau khi mua xe, Ng cùng chồng là Nguyễn Bằng V cùng sử dụng chung. Ngày 19/4/2019, V đi uống nước cùng với Trần Minh T tại quán nước (không rõ tên) ở khu vực Chợ Nhật Huy thuộc khu phố Ph, phường H, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương. Do xe T bị hư nên T mượn xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76 của V để về nhà. Việc T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76 đi mua và cất giấu, tàng trữ ma túy V không biết. Ngày 22/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 185 giao trả: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76 cho Lê Thị Hoa Ng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư số 350/PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa thành phần Methamphetamin sau giám định có khối lượng 28,7297 gam.

- Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo:

- + 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Minh T;
- + 01 một điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng có gắn sim số 0923.116.588;
- + 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2019 mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố. Bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo T đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy được pháp luật Hình sự bảo vệ; thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp: Cụ thể vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 27/4/2019, tại khu vực quây lể tân của nhà nghỉ Hồng Quốc thuộc khu phố Ph, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Trần Minh T có hành vi dùng băng keo đen dán 01 túi ny lon bên trong chứa 29,3010 gam ma túy, loại Methamphetamine vào mặt trong của bửng xe, phía bên phải, gần chân đạp thắng của xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76 để cất giấu, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết tác hại của ma túy không chỉ huỷ hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) của bị cáo là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bà nội là

bà Lê Thị S là bà mẹ Việt Nam anh hùng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59F1-257.76, số máy 5P71018464, số khung Y018465 do bị cáo mượn của ông Nguyễn Bằng V (chồng của bà Lê Thị Hoa Ng), tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 bì thư số 350/PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa thành phần Methamphetamin sau giám định có khối lượng 28,7297 gam là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Minh T; 01 một điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng có gắn sim số 0923.116.588 và số tiền 200.000 đồng của bị cáo Trần Minh T không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư số 350/PC 09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa thành phần Methamphetamin sau giám định có khối lượng 28,7297 gam (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2019).

- Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Trần Minh T: 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Minh T; 01 một điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng có gắn sim số 0923.116.588 (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2019) và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.1046035.00000 ngày 13/9/2019 tại Kho bạc Nhà nước Bến Cát.

3. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã B;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA Tx. B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huỳnh

